

QUY ĐỊNH

Về phân công thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực bình ổn giá, định giá, kê khai giá, kiểm tra yếu tố hình thành giá và kiểm tra chấp hành pháp luật về giá trên địa bàn tỉnh Long An

(Ban hành kèm theo Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của UBND tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định về phân công thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực bình ổn giá, định giá, kê khai giá, kiểm tra yếu tố hình thành giá và kiểm tra chấp hành pháp luật về giá trên địa bàn tỉnh Long An.

2. Những nội dung không có quy định tại quy định này thì thực hiện theo quy định tại Luật Giá ngày 19/6/2023, Nghị định số 78/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá về thẩm định giá, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở quản lý ngành, lĩnh vực; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

2. Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ; người tiêu dùng; cơ quan nhà nước; tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Long An.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Phân công tổ chức thực hiện bình ổn giá

1. Sở quản lý ngành, lĩnh vực hàng hóa dịch vụ theo Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá đánh giá diễn biến thực tế và mặt bằng giá thị trường của hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh, có báo cáo và văn bản đề nghị về Sở Tài chính theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 Luật Giá và điểm a Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Sở Công Thương chủ trì đối với các mặt hàng xăng, dầu thành phẩm; khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG).

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì đối với các mặt hàng thóc tẻ, gạo tẻ; phân đạm; phân DAP; phân NPK; thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản; vắc - xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm; thuốc bảo vệ thực vật.

c) Sở Y tế chủ trì đối với các mặt hàng sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi; thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chi nhánh tỉnh Long An phối hợp với các sở, ngành trong việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực liên quan đến tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối phục vụ xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, góp phần bình ổn giá trên địa bàn tỉnh Long An.

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp bình ổn giá trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Phân công tổ chức thẩm định phương án giá

1. Sở quản lý ngành, lĩnh vực tổ chức thực hiện việc thẩm định phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định tại Phụ lục I đính kèm.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện việc thẩm định phương án giá, xin ý kiến tham gia của sở quản lý ngành, lĩnh vực trong trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể đối với:

a) Hàng hóa, dịch vụ là sản phẩm, dịch vụ công đặt hàng sử dụng ngân sách nhà nước cấp huyện, cấp xã và thuộc thẩm quyền đặt hàng của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

b) Hàng hóa, dịch vụ được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp huyện, cấp xã.

Điều 5. Trình và ban hành văn bản định giá

1. Đối với các trường hợp hàng hóa, dịch vụ do một cấp định giá: Sau khi hoàn thành thẩm định phương án giá, Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực và Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao thẩm định phương án giá tại **Điều 4 Quy định này** trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành văn bản định giá theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

2. Đối với trường hợp hàng hóa, dịch vụ do hai cấp định giá: Sở quản lý ngành, lĩnh vực được giao thẩm định phương án giá tại **Khoản 1 Điều 4 Quy định này** trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định phương án giá. Sau khi có văn bản định giá tối đa hoặc khung giá hoặc giá tối thiểu, cơ quan được giao thẩm định phương án giá có trách nhiệm tổ chức rà soát các thông tin, số liệu tại phương án giá trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản định giá cụ thể.

Điều 6. Phân công tổ chức thực hiện kê khai giá

1. Sở quản lý ngành, lĩnh vực tiếp nhận kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định tại Phụ lục II đính kèm.

2. Thông báo danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá:

a) Các Sở quản lý ngành, lĩnh vực được giao tiếp nhận văn bản kê khai giá theo quy định tại Khoản 1 Điều này, căn cứ danh mục hàng hóa, dịch vụ được phân công tiếp nhận và theo yêu cầu của công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường, công tác quản lý nhà nước về giá theo ngành, lĩnh vực, rà soát lựa chọn tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ để đưa vào Danh sách kê khai giá đối với những tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh mà không có tên trong Danh sách kê khai giá của các bộ, cơ quan ngang bộ đã ban hành, gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh.

Riêng đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh: Sở Y tế rà soát đưa vào Danh sách kê khai giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn (ngoài các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện kê khai giá tại Bộ Y tế) và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn quản lý.

b) Định kỳ vào ngày 10 tháng 01 hàng năm hoặc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tiếp nhận kê khai giá rà soát, đề xuất điều chỉnh danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo điều chỉnh danh sách kê khai giá.

c) Trên cơ sở đề xuất về Danh sách kê khai giá của các Sở quản lý ngành, lĩnh vực có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ kê khai giá và các cơ quan, đơn vị có liên quan, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan có liên quan rà soát tổng thể, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh sách kê khai giá trên địa bàn tỉnh định kỳ trước ngày 15 tháng 02 hàng năm.

3. Sở quản lý ngành, lĩnh vực được giao tiếp nhận văn bản kê khai giá có trách nhiệm kết nối, cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu về giá theo quy định.

Điều 7. Kiểm tra yếu tố hình thành giá

1. Sở quản lý ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 3 Quy định này tổ chức thực hiện kiểm tra yếu tố hình thành giá đối với hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá trong trường hợp quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 31 Luật Giá 2023.

2. Sở quản lý ngành, lĩnh vực đối với hàng hóa, dịch vụ tổ chức thực hiện kiểm tra yếu tố hình thành giá đối với hàng hóa, dịch vụ khác trong trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 31 Luật Giá 2023.

Điều 8. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá

1. Sở Tài chính:

Kiểm tra Sở quản lý ngành, lĩnh vực và Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công tại Quy định này.

2. Các Sở quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc;

b) Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý nhà nước về giá của sở, ngành, cơ quan, địa phương mình theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Điều 3, Điều 4 và Điều 6 Quy định này và theo quy định của pháp luật có liên quan.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Sở quản lý ngành, lĩnh vực rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc chức năng quản lý theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 28 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

3. Sở quản lý ngành, lĩnh vực được giao nhiệm vụ tiếp nhận văn bản kê khai giá theo quy định tại Điều 6 Quy định này có trách nhiệm rà soát, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (tên gọi chi tiết, chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản) của hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại địa phương phù hợp với yêu cầu công tác quản lý nhà nước về giá thuộc lĩnh vực quản lý theo quy định tại Khoản 6 Điều 29 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

4. Sở quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm hướng dẫn và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị sự nghiệp công lập được đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công về việc thẩm định phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực.

Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quy định này trên địa bàn tỉnh tiếp tục áp dụng theo mức giá hàng hóa, dịch vụ hiện hành cho đến khi Ủy ban

nhân dân tỉnh ban hành văn bản định giá mới.

2. Trên cơ sở mức giá hiện hành, các Sở quản lý ngành, lĩnh vực và Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao nhiệm vụ thẩm định phương án hàng hóa, dịch vụ tại Điều 4 Quy định này có trách nhiệm rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản định giá mới thay thế theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 28, Điều 29 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, thực hiện chậm nhất đến ngày 31/12/2024.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc yêu cầu các cơ quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện và tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời đề xuất bằng văn bản gửi về sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực xem xét, tổng hợp, sau đó gửi Sở Tài chính để tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.